

Bản án số: 110/2017/HSPT

Ngày: 07/7/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Trọng Hân

Các Thẩm phán: Ông **Võ Kế Nghiệp**

Ông **Cao Quốc Chiến**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Danh Quàng - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*
Bà **Nguyễn Thị Ngọc Thùy** – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử lưu động công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 54/2017/HSPT ngày 18 tháng 4 năm 2017 đối với các bị cáo: **Danh T, Danh Sốc P, Danh Thanh T, Danh Phương X.**

Do có kháng cáo của các bị cáo và đại diện bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2017/HSST ngày 10/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1/ Danh T, sinh năm 1994

ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh K.

Nghề nghiệp: Làm thuê

Trình độ văn hóa: 06/12

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Khmer Tôn giáo: Đạo Phật

Con ông Danh P và bà Thị L

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/9/2016 cho đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2/ Danh Sốc P (tên gọi khác: **H**), sinh ngày 08/9/2000

ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã B, huyện C, tỉnh K.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ văn hóa: 03/12

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Khmer Tôn giáo: Không

Con ông Danh T và bà Thị T

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/9/2016 cho đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

3/ Danh Thanh T (tên gọi khác: H), sinh năm 1997

ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã B, huyện C, tỉnh K.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ văn hóa: 05/12

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Khmer Tôn giáo: Không

Con ông Danh K và bà Thị Ú

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/10/2016 cho đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

3/ Danh Phương X, sinh ngày 16/7/1999

ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh K.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trình độ văn hóa: 04/12

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Khmer

Tôn giáo: Không

Con ông Danh T và bà Thị H

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/9/2016 cho đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người đại diện cho bị cáo Danh Phương X kháng cáo: Ông **Danh T, sinh 1973 (có mặt)*

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh K.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo P: Bà **Thị T (N), sinh năm 1968 (có mặt)*

Địa chỉ: Ấp X, xã B, huyện C, tỉnh K.

Người bào chữa cho các bị cáo Danh Thanh T, Danh Phương X, Danh Sóc P: Luật sư **Trần Hữu P – Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang. (có mặt)*

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 28/9/2016, Danh Phương X điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68C1-139.05 (xe thuộc sở hữu của ông Danh T là cha của Danh Phương X nhưng trong giấy đăng ký là bà Thị N) chở Huỳnh Công H đi đến nhà chị Sóc M thuộc ấp A, xã B, huyện C để mua rượu đem về nhà của H uống. Khi đến nơi X mua 01 lít rượu và 03 gói mì với giá 20.000 đồng, còn H ở bên ngoài, lúc này H thấy 02 cây dao chặt nước đá (loại dao có răng cưa) của chị M để trước nhà nên H đã lấy 02 cây dao trên, sau đó X điều khiển xe chở H đi về. Khi Danh Phương X điều khiển xe đến dưới chân cầu X ở cùng ấp thì thấy Danh T, Danh Sóc P, Danh Thanh T đang tổ chức uống rượu tại đây nên cả hai vào uống rượu chung với T, P, T1 (lúc này H để 02 cây dao bên chỗ uống rượu). Trong lúc uống rượu, T rủ cả nhóm lên cầu chặn xe kiểm tiền đồ xăng cho xe mô tô biển kiểm soát 68C1-193.05 (xe do Danh D đứng tên chủ sở hữu) do P chạy đến, việc này cả nhóm đều nghe và đồng ý, riêng X thì không nói gì. Đến khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 29/9/2016 P và T mỗi người lấy 01 cây dao chặt nước đá, H cầm nón bảo hiểm, T1 không cầm gì, tất cả đi lên cầu để cướp, còn X ở tại chỗ uống rượu và giữ hai xe mô tô. Khi cả nhóm lên đến trên cầu thì lúc này một chiếc mô tô biển kiểm soát 68L1-099.25 do anh Nguyễn Thanh T điều khiển một mình từ hướng A đến, T và P đi ra giữa lộ cầm dao chém qua, chém lại để ngăn xe của anh T3, lúc này anh T3 sợ bị dao chém trúng nên điều khiển xe tránh dẫn đến lạc tay lái và xe bị ngã, anh Tuấn đứng dậy bỏ xe chạy xuống lộ nông thôn và chạy đến nhà anh Danh T4 cách đó khoảng 30m kêu cứu nhưng không ai lên tiếng, T đuổi theo và đánh nhau với T3, T3 tiếp tục chạy ngược lên khu vực gần cầu X thì bị P, H và T1 chặn lại, P tay cầm dao chém vào người anh T3, trúng mấy dao thì không nhớ rõ, H cầm nón bảo hiểm đánh trúng người anh T3 làm nón bảo hiểm bị bể nên H để lại hiện trường. T đuổi đến dùng dao chém anh T3, T1 dùng tay không đánh T3, P nói “có tiền không, đưa ra”, T3 trả lời “em đi làm mướn không có tiền”, P tiếp tục chém T3 một dao, T3 móc tiền từ trong túi ra đưa cho P số tiền là 1.650.000 đồng, P lấy tiền cất vào trong túi quần, trong lúc bị đánh T3 bị rút điện thoại hiệu Bobell màu đỏ - đen xuống đất, T1 thấy

nên lấy điện thoại trên. Lúc này, T vẫn tiếp tục dùng dao chém vào người anh T3 nhưng P nói “lấy tiền được rồi, còn chém người ta làm gì nữa” nên P buông anh T3 ra thì anh T3 bỏ chạy lên cầu xà xiêm. T, P, H và T1 đuổi theo một đoạn thì không đuổi nữa. Cùng thời gian này, anh Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 68B1-144.31 chở vợ chị Hà Thị Ú ngồi sau và Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68T8-1686 chở Nguyễn Thị Kim T chạy phía sau xe anh T5, hai xe chạy từ T về A, khi anh T5 chạy ngang anh T3 thì anh T3 kêu cứu nên anh T5 dừng xe lại và chở anh T3 chạy đi được một đoạn thì dừng xe cho anh T3 xuống rồi điều khiển xe quay lại cầu X, anh T3 sau đó chạy được một đoạn thì ngã xỉu nằm trong lề cỏ bên phải hướng về A. Nhóm của T và P đuổi theo anh T3 không kịp nên tiếp tục đứng giữa đường chặn xe của anh C1, anh C1 tránh về lề phải bị té ngã xe, T cầm dao đến hô to “tiền đâu, đưa ra”, anh C1 móc túi lấy bóp đưa, thì bị T dùng dao chém 03 cái vào đầu anh C1 làm bể mũ bảo hiểm, P giật lấy cái bóp, trong bóp có 381.000 đồng và giấy tờ tùy thân của C, sau đó kéo C vào lề thì H đánh chơn bằng tay, T1 xuống lấy xe mô tô biển kiểm soát 68C1-139.05 để dưới cầu và X cũng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68C1-139.05 cả hai chạy lên cầu, lúc này anh T5 truy hô Công an đến thì T, P lên xe T và H lên xe của X chạy xuống dốc cầu X tẩu thoát. Sau khi vụ việc xảy ra, anh T3 và anh C1 đến công chào huyện C trình báo sự việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành mời P, H, X và T về làm việc, riêng T1 bỏ trốn đến ngày 03/10/2016 ra đầu thú. Tại Cơ quan điều tra tất cả đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen – đỏ, biển số 68C1-193.05 và 01 điện thoại di động hiệu Masstel N400 màu trắng (không kiểm tra tình trạng máy bên trong) do anh Danh Th giao nộp;
- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen – đỏ, biển số 68C1-208.63;
- 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, trên nón có chữ “nón sơn”;
- 01 (một) đôi dép nhựa màu trắng;
- 03 (ba) mảnh áo mưa màu xanh, đen;
- 01 (một) cây dao cán vàng;
- 01 (một) nón lưỡi trai màu trắng;
- 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng – đen có nhiều vết xước, đã qua sử dụng;
- 03 (ba) nón bảo hiểm màu xanh; 01 chiếc dép kẹp màu đen (dép phải);
- 01 chiếc dép kẹp màu đen (dép phải);
- 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng;

- Tiền Việt Nam 2.031.000 đồng.

- Đối với 02 cây dao chặt nước đá, trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức đi tìm nhưng không gặp.

***Tại bản kết luận pháp y về thương tích số:** 550/KL-PY ngày 18/10/2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thanh T do thương tích gây nên là 10% (mười phần trăm).

***Tại bản kết luận pháp y về thương tích số:** 562/KL-PY ngày 20/10/2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn C do thương tích gây nên là 07% (bảy phần trăm).

***Tại bản định giá tài sản số:** 53/KLĐG ngày 30/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành thể hiện 01 điện thoại Bobell màu đỏ đen có giá trị là 171.000 đồng.

***Tại bản án hình sự sơ thẩm số:** 16/2017/HS-ST ngày 10/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo **Danh T, Danh Sóc P, Danh Thanh T, Danh Phương X** phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng: Điểm a, d, đ khoản 2 Điều 133, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Danh T 09 (chín) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 29/9/2016.

Áp dụng: Điểm a, d, đ khoản 2 Điều 133, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 69; Điều 74 và Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Danh Sóc P 05 (năm) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 29/9/2016.

Áp dụng: Điểm a, d, đ khoản 2 Điều 133, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Danh Thanh T (H) 07 (bảy) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 03/10/2016.

Áp dụng: Điểm a, d, đ khoản 2 Điều 133, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Danh Phương X 03 (ba) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 29/9/2016.

Ngoài ra, bản án còn tuyên bị cáo Huỳnh Công H 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Ngày 17/3/2017, các bị cáo Danh T và bị cáo Danh Thanh T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21/3/2017, bị cáo Danh Sóc P kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23/3/2017, ông Danh T là đại diện bị cáo Danh Phương X kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 24/5/2017, bị cáo Danh T có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, đại diện bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Riêng bị cáo Danh T rút toàn bộ nội dung kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Danh T.

Quan điểm cộng tác viên Trần Hữu P bào chữa cho các bị cáo cho rằng: Thống nhất quan điểm của cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cướp tài sản”. Tuy nhiên, các bị cáo là người dân tộc Khmer, hạn chế nhận thức pháp luật, chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cho các bị cáo khi lượng hình. Riêng bị cáo Danh Sóc P, Danh Phương X chưa thành niên nhưng cấp sơ thẩm xử các bị cáo mức án nặng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt xử bị cáo T1, P mỗi bị cáo 04 năm tù, bị cáo X còn 01 năm tù.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu.

Tại phiên tòa, ông Danh T là đại diện bị cáo Danh Phương X: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Thị T là đại diện bị cáo Danh Sóc P: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Do không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 21 giờ ngày 28/9/2016 tại cầu X thuộc ấp A, xã B, huyện C, tỉnh K, Danh T rủ Danh Sóc P, Huỳnh Công H, Danh Thanh T và Danh Phương X chặn xe kiểm tiền đồ xăng cho xe mô tô biển kiểm soát

68C1-193.05 (xe do Danh D đứng tên chủ sở hữu) do P chạy đến, việc này cả nhóm đều nghe và đồng ý, riêng X thì không nói gì. Đến khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 29/9/2016 P và T mỗi người lấy 01 cây dao chặt nước đá, H cầm nón bảo hiểm, T1 không cầm gì, tất cả đi lên cầu để cướp, còn X ở tại chỗ uống rượu và giữ hai xe mô tô. Khi cả nhóm lên đến trên cầu, thì nhìn thấy anh Nguyễn Thanh T chạy đến, T và P đi ra giữa lộ cầm dao chém qua, chém lại, do sợ bị chém trúng nên anh T2 tránh qua một bên thì bị té, T và P cầm dao chém vào người anh T2, H dùng nón bảo hiểm đánh vào người T2 để chiếm đoạt số tiền 1.650.000 đồng và một điện thoại Bobell màu đỏ - đen (qua giám định, tỷ lệ thương tích của anh T2 là 10%). Cả nhóm tiếp tục chặn xe của anh Nguyễn Văn C làm anh C té ngã, T dùng dao chém 03 cái vào đầu anh C, H đánh anh C bằng tay để chiếm đoạt 381.000 đồng (qua giám định, tỷ lệ thương tích của anh C là 07%), sau đó T1 xuống lấy xe mô tô biển kiểm soát 68C1-139.05 để dưới cầu và X cũng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68C1-139.05 cả hai chạy lên cầu, lúc này anh T3 truy hô Công an đến thì T, P lên xe T1 và H lên xe của X chạy xuống dốc cầu X tẩu thoát. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Danh T, Danh Sóc P, Danh Thanh T, Danh Phương X về tội “Cướp tài sản” theo điểm a, d, đ khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Danh T có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo, xét đơn rút kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ xét xử đối với bị cáo Danh T.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn làm mất an ninh, trật tự nơi xảy ra vụ án. Bản thân các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi cướp tài sản là vi phạm pháp luật, ngược lại vì mục đích cần tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm chém những người bị hại nhằm mục đích cướp tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những thể hiện thái độ xem thường pháp luật, xem nhẹ tài sản của người khác mà còn thể hiện thái độ xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Do đó, với tính chất, mức độ và hậu quả do từng bị cáo gây ra cần tuyên cho mỗi bị cáo mức án nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội đối với tội phạm này đang diễn ra rất phức tạp.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, các bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã vận động gia đình khắc phục toàn bộ hậu quả, nên Tòa cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để lượng hình và xử phạt bị cáo Danh Thanh T 07 năm tù, Danh Sóc P

05 năm tù, Danh Phương X 03 năm tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo và đại diện bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét nên kháng cáo của các bị cáo và đại diện bị cáo không có cơ sở để chấp nhận.

Nên trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo và đại diện bị cáo, không chấp quan điểm của trợ giúp viên bào chữa cho các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo và đại diện bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Danh Sóc P, Danh Thanh T.

Không chấp nhận kháng cáo của Danh T là đại diện bị cáo Danh Phương X.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Danh T. Bản án số 16/2017/HSST ngày 10/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử đối với bị cáo Danh Tho có hiệu lực pháp luật.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Điểm a, d, đ khoản 2 Điều 133, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Danh Thanh T (H) 07 (bảy) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 03/10/2016.

Áp dụng: Điểm a, d, đ khoản 2 Điều 133, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 69; Điều 74 và Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Danh Sóc P 05 (năm) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 29/9/2016.

Áp dụng: Điểm a, d, đ khoản 2 Điều 133, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 69, Điều 74 và Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Danh Phương X 03 (ba) năm tù.** Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 29/9/2016.

Về án phí: Bị cáo Danh Sóc P, Danh Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Ông Danh T là đại diện bị cáo Danh Phương X nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại tp. HCM;
- TAND Cấp cao tại tp. HCM;
- VKSND tỉnh KG;
- Trại tạm giam CA tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- TAND huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu.

Lê Trọng Hân